

Làm chuồng trại chăn nuôi hữu cơ đúng cách

Chuồng trại đầu tư khoa học, hợp lý sẽ giúp giải quyết được nhiều vấn đề liên quan đến sức khỏe vật nuôi. Trong chăn nuôi hữu cơ, cần lựa chọn kiểu chuồng nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi để đảm bảo năng suất và hiệu quả kinh tế.

- Lựa chọn địa điểm

Địa điểm cần cách xa đường giao thông, khu dân cư, khu công nghiệp, công sở, trường học, khu chế biến sản phẩm chăn nuôi, bệnh viện, khu chăn nuôi khác, xa hệ thống kênh, mương thoát nước thải của khu vực theo quy định hiện hành.

Trại chăn nuôi

Ở cuối và cách xa nguồn nước sinh hoạt, có nguồn nước sạch và đủ trữ lượng phục vụ chăn nuôi; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

Thiết kế mặt bằng: phải đảm bảo diện tích về quy mô chăn nuôi, các khu phụ trợ khác (xử lý môi trường...).

Bố trí khu chăn nuôi: nên bố trí hố sát trùng ở cổng ra/vào của các khu chuồng trại và đầu mỗi dãy chuồng. Người và phương tiện vận chuyển trước khi vào trại đều phải qua các hố khử trùng. Đường vận chuyển thức ăn trong trại không trùng với đường vận chuyển phân.

Trong trại cần trồng cây xanh để tăng khả năng chống nóng, cải thiện tiểu khí hậu chuồng nuôi.

Khu cách ly vật nuôi ốm phải bố trí cách biệt, có hàng rào ngăn cách, ở cuối hướng gió.

Rãnh thoát nước thải, bể lắng, hố ủ phân và khu vực xử lý nước thải ở cuối trại, cuối hướng gió, phía ngoài hàng rào, cách xa khu chăn nuôi.

Khu vực hành chính: nên xây dựng văn phòng, nhà làm việc, khu vệ sinh, nhà ở cho cán bộ nhân viên (nếu có) bên ngoài hàng rào khu chăn nuôi.

Khu nhà xưởng và công trình phục vụ chăn nuôi: kho chứa thức ăn, thuốc thú y, thuốc sát trùng, dụng cụ chăn nuôi, xưởng cơ khí sửa chữa được bố trí riêng biệt với khu chuồng trại và khu hành chính.

- Xây dựng chuồng trại, kho và thiết bị chăn nuôi

Chuồng trại: có thể làm bằng nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương, sạch sẽ, thoáng mát.

Hướng chuồng: tùy vị trí và diện tích để bố trí hướng chuồng phù hợp, tốt nhất là hướng Đông Nam hoặc Đông Bắc.

Nền chuồng: cao 40-50 cm so với mặt đất, không trơn láng, độ dốc 2-3 cm về phía rãnh thoát nước để thuận tiện cho việc làm vệ sinh.

Mái chuồng: có kết cấu 1 hoặc 2 mái, có thể làm bằng mái tôn lạnh, ngói; không bị dột, nát, đảm bảo che nắng, mưa cho vật nuôi. Phía sau chuồng có rãnh dẫn nước thải ra khu xử lý nước thải, có hố chứa nước thải và phân ở xa chuồng tối thiểu 20 m.

Khoảng cách giữa các khu chuồng, dãy chuồng hợp lý.

Tường chuồng: có thể xây bằng gạch/lưới thép và phải có hệ thống bạt, rèm che.

Đảm bảo cung cấp không gian cho vật nuôi đứng, nằm dễ dàng, chấp nhận mọi tư thế tự nhiên và sự vận động cơ thể của chúng.

Cần có sân vận động cho vật nuôi, bãi chăn thả tự do, các vùng tập luyện thoáng đãng hoặc các đường chạy nhảy ngoài trời.

Hệ thống vệ sinh sát trùng: thiết kế hợp lý để giảm thiểu sự lây lan của mầm bệnh.

Kho chứa

Kho chứa thức ăn, nguyên liệu, thuốc sát trùng phải thông thoáng, có hệ thống thông gió tốt, không bị dột, tạt nước mưa. Phải có kệ kê để thức ăn và nguyên liệu không tiếp xúc xuống sàn nhà.

Thức ăn, nguyên liệu được chất thành từng cột với chiều cao vừa phải để thuận tiện trong việc phòng cháy, chữa cháy và bốc dỡ.

Các loại hóa chất như dầu máy, thuốc diệt chuột, sát trùng... không được để lẫn trong kho chứa thức ăn.

Kho chứa vật dụng khác: dụng cụ chưa được sử dụng cần bảo quản trong kho sạch sẽ.

Kho chứa thuốc thú y, thuốc sát trùng phải đảm bảo thông thoáng, có hệ thống thông gió tốt, không bị dột, tạt nước khi mưa gió. Có kho lạnh, tủ lạnh để bảo quản vaccine và một số loại kháng sinh yêu cầu bảo quản lạnh. Phải có sơ đồ vị trí các loại thuốc trong kho và ghi chép theo dõi xuất/nhập thuốc, tránh tình trạng thuốc quá hạn sử dụng.

- Thiết bị chăn nuôi

Máng ăn, uống phải bằng xi măng, nhựa trơ không độc, kim loại hay hợp kim, không chứa chì, arsen.

Dụng cụ hốt phân bằng kim loại hoặc nhựa. Thùng chứa phân phải bằng nhựa, kim loại hay hợp kim, có nắp đậy và không bị rò rỉ. Dụng cụ được khử trùng và cất giữ đúng nơi quy định.

Trang bị bảo hộ lao động riêng biệt cho công nhân trại và khách tham quan. Bảo hộ lao động được khử trùng và cất giữ đúng nơi quy định.

Đèn chiếu sáng hay sưởi ấm phải có mũ chụp, quạt làm thông thoáng đặt ở hướng gió thổi từ nơi sạch đến nơi bẩn.

Theo nguoiachannuoi.com



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

36 Trần Phú - Đà Lạt - ĐT: 02633.833163 - Email: trungtamthongtin@lamdongdost.gov.vn

Bản tin

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn

THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

SỐ 12/2017

Giải pháp phát triển bền vững ngành cà phê Việt Nam

Từ ngày 9-11/12, tại thành phố Đà Lạt đã diễn ra Ngày Cà phê Việt Nam lần thứ nhất với chủ đề "Thời kỳ phát triển mới của ngành cà phê Việt Nam".

Trong khuôn khổ chương trình đã có nhiều hoạt động, hội thảo nhằm tìm kiếm các giải pháp phát triển bền vững ngành cà phê Việt Nam. Các dự án hợp tác phát triển nông nghiệp bền vững trong ngành cà phê như Dự án hợp tác công tư (PPP) trong lĩnh vực cà phê được Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nestlé Việt Nam đồng chủ trì hay các dự án Nescafe Plan được đánh giá cao. Bên cạnh đó, còn có các hội thảo chuyên đề như: "Thời kỳ phát triển mới của ngành cà phê Việt Nam" do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban chỉ đạo Tây Nguyên, Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam (Vicofa) và UBND tỉnh Lâm Đồng tổ chức; hội thảo "Mở rộng mô hình hợp tác hiệu quả, liên kết chuỗi và phát triển bền vững - Kinh nghiệm thực tiễn từ ngành cà phê" do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Ban điều phối ngành hàng cà phê Việt Nam (VCCB), Diễn đàn cà phê toàn cầu (GCP) và Nestlé Việt Nam thực hiện.

Theo các chuyên gia, mặc dù là quốc gia xuất khẩu cà phê lớn thứ 2 thế giới, tuy nhiên, cà phê Việt Nam chủ yếu được ưa chuộng do giá thành rẻ trong khi chất lượng cà phê không được đánh giá cao; các nông hộ làm cà phê đa phần canh tác và thu hái theo phương pháp truyền thống, không có quy trình chuẩn cũng như áp dụng khoa học kỹ thuật vào các khâu chăm sóc. Bên cạnh đó, tình trạng cây cà phê già cỗi cũng gây ảnh hưởng lớn đến năng suất, sản lượng, chất lượng hạt cà phê.

Phát biểu tại hội thảo, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng Nguyễn Xuân Tiến cho biết, Lâm Đồng với diện tích cà phê hơn 155.000 ha, đứng thứ 2 cả nước (sau tỉnh Đắk Lắk). Với những giải pháp đồng bộ về giống, khoa học công nghệ, phát triển chuỗi giá trị..., Lâm Đồng đã tăng bình quân năng suất cà phê từ 26,1 tạ/ha (năm 2012) lên 30 tạ/ha (năm 2017). Lâm Đồng mong muốn cùng với các tỉnh, thành trong cả nước tăng cường chuyển giao khoa học kỹ thuật, quảng bá thương hiệu, mở rộng liên kết... nhằm góp phần phát triển ổn định, bền vững ngành cà phê Việt Nam.



Bệnh héo úa gây hại hoa cúc cho thị trường Tết

Ông Hồ Ngọc Dinh, Chủ tịch Hội Nông dân phường 12, thành phố Đà Lạt cho biết, lượng hoa cúc cung cấp cho thị trường tết năm 2018 trên địa bàn sẽ giảm đáng kể do dịch bệnh gây hại nghiêm trọng.

Để chuẩn bị hoa tết năm 2018, phường 12 đã sản xuất 100 ha hoa các loại, trong đó, hoa cúc chiếm hơn 3/4 diện tích. Tuy nhiên, do virus gây bệnh đốm héo, sọc thân, thối rễ xuất hiện trên diện rộng, khiến nhiều nông dân phải nhổ bỏ. Ông Lê Duy Khánh, ngụ phường 12, thành phố Đà Lạt cho biết, virus gây bệnh trên hoa cúc đã xuất hiện trong nhiều tháng qua. Riêng vụ hoa cúc vừa qua, gia đình ông Khánh bị thiệt hại nặng nề. Còn vụ hoa tết năm nay, sau khi xuống giống hơn 1 tháng, dịch bệnh lại xuất hiện và gây héo úa hàng loạt, gia đình buộc phải nhổ bỏ để tránh lây lan.

Tương tự, vườn hoa cúc của ông Vương Anh Dũng cũng bị héo rũ do virus gây ra. Ông Dũng lo lắng: "Dịch bệnh trên cây hoa cúc hiện nay là rất lạ, khó chữa trị. Nếu phát hiện kịp thời và phun thuốc bảo vệ thực vật thì cây chững lại chứ không hết hẳn. Bệnh gây hại ở tất cả các giai đoạn sinh trưởng của cây từ lúc mới trồng cho đến khi thu hoạch...".

Qua tìm hiểu, dịch bệnh gây hại nặng trên các giống hoa cúc như Đóa, Saphia, Kim cương trắng, Xanh thái, Vàng thái, AT, Thạch bích... Theo ông Hồ Ngọc Dinh, hầu hết các vườn trồng hoa cúc trên địa bàn đều xuất hiện dịch bệnh, trong đó nhiều vườn bị hư hỏng với tỷ lệ gây hại hơn 30%, phần lớn người dân phải nhổ bỏ.



Theo Báo Lâm Đồng

Kỹ thuật trồng Mướp đắng

1. Đặc tính sinh học

Mướp đắng được sử dụng như 1 loại rau ăn quả giàu chất sắt và vitamin C. Mướp đắng là dạng cây leo quấn hàng niên, thân mọc dài đến 5 m. Lá đơn, mọc cách, xẻ 3-9 thùy. Hoa đơn phái cùng cây, mọc đơn độc ở nách lá, màu vàng; hoa đực có cuống ngắn, hoa cái có cuống dài, bầu noãn hạ. Hoa thụ phấn nhờ côn trùng (chủ yếu là ong). Trái dùng ăn tươi, có thể thu hoạch 2 tuần sau khi thụ phấn, mỗi trái chứa từ 20-30 hạt.

Mướp đắng thích nghi với mọi điều kiện thời tiết nên trồng quanh năm trong vùng nhiệt đới và á nhiệt đới. Cây phát triển tốt trong điều kiện nhiệt độ từ 20-35°C. Cây chịu được nhiều điều kiện đất khác nhau nhưng phát triển tốt nhất trên đất thoát nước tốt, giàu chất hữu cơ.

2. Giống: sử dụng các giống chất lượng cao, có nguồn gốc rõ ràng, được cung ứng từ các cơ sở có uy tín.

2.1. Giống lai F1

- **Giống Polo 192 và May 185 (Chiatai):** là giống lai F1, có sức sinh trưởng mạnh, năng suất cao, trồng quanh năm. Trái dài, suông đẹp, nhọn 2 đầu, gai nở to xanh bóng, thịt dày, độ đắng trung bình; chiều dài trái Polo 192 là 24-25 cm, trọng lượng 150-170 g; chiều dài trái May 185 là 20 cm, trọng lượng 120-140 g.

- **Giống lai F1 số 242:** cây sinh trưởng tốt ở mọi thời vụ, kháng bệnh đốm lá (*Cercospora*). Thời gian bắt đầu thu hoạch trái 38-40 ngày sau khi gieo và kéo dài 1,5-2 tháng; năng suất 3-4,5 kg/cây; chiều dài trái 19-22 cm, màu xanh sáng, bóng, gai lớn.

2.2. Giống địa phương

- **Giống TH-12:** được chọn lọc từ giống mướp đắng mỡ địa phương. Giống cho trái sớm, bắt đầu thu hoạch sau 40 ngày gieo. Trái dài 18-20 cm, thon 2 đầu, không vai, màu xanh trung bình, gai dọc liền và nổi rõ, thịt trái dày, ít đắng, thích hợp với thị hiếu người tiêu dùng; năng suất trung bình từ 20-25 tấn/ha.

- **Giống trái nhỏ:** được chọn lọc từ giống địa phương. Giống cho trái sớm, bắt đầu thu hoạch sau 35 ngày gieo, trái dài 15-16 cm, thon 2 đầu, không vai, màu xanh trung bình, gai dọc liền và nổi rõ, thịt dày, ít đắng, thích hợp với thị hiếu người tiêu dùng; năng suất 15-20 tấn/ha.

- **Giống mướp đắng Xiêm:** trái to, dài 30-40 cm, không vai, vỏ xanh trung bình, gai to, ít đắng, năng suất khá.

- **Giống mướp đắng Rô:** trái nhỏ 12-15 cm, 2 đầu nhọn, không vai, vỏ xanh trung bình, gai nhỏ, vị đắng nhiều, sai trái nhưng năng suất thấp hơn giống mướp đắng Xiêm; thích hợp chế biến sấy khô làm trà.

3. Kỹ thuật canh tác

3.1. Thời vụ

Mướp đắng trồng quanh năm, tốt nhất là vụ Đông Xuân. Vụ Hè Thu (mưa nhiều) thường bị ruồi đục trái gây hại nặng.

- Vụ Xuân Hè: gieo hạt tháng 3-4, thu hoạch tháng 5-7.

- Vụ Thu Đông: gieo hạt tháng 8-9, thu hoạch tháng 10-12.

3.2. Làm đất, trồng cây

- **Kỹ thuật làm đất:** nên chọn đất thịt nhẹ, đất phù sa, cát pha có thành phần cơ giới nhẹ, tơi xốp, giàu mùn và dinh dưỡng, pH từ 5,5-6,5 để trồng.

Dọn sạch cỏ và tàn dư thực vật; làm đất kỹ, tơi nhỏ; lên luống cao 20-25 cm, mặt luống bằng phẳng, để thoát nước.

- **Gieo trồng:** đối với giống lai F1, lượng hạt cần gieo là 140-170 g/1.000 m² (mật độ 500-700 cây/1.000 m²) do cây phát triển mạnh, bò dài, trồng thưa hơn giống địa phương, cần làm giàn để phát huy tiềm năng giống. Thường trồng hàng đôi, khoảng cách 4-5 m hoặc hàng đơn 2-2,5 m, cây cách cây 70-80 cm.

Đối với giống địa phương, lượng hạt cần gieo là 300-500 kg/1.000 m². Trồng hàng cách hàng 1,2 m, cây cách cây 30-35 cm, mật độ trung bình 2.400-2.700 cây/1.000 m². Mùa nắng có thể trồng bò trên đất, hàng đôi cách nhau 3-3,5 m, mật độ 1.600-1.900 cây/1.000 m².

Vỏ hạt mướp đắng khá dày, nên ngâm hạt 1-2 giờ trong nước ấm 2 sôi: 2 lạnh sau đó vớt ra ủ cho nhú mầm. Khi hạt nhú mầm, gieo thẳng ra đồng hoặc trong bầu đất. Bầu đất làm bằng túi ni-lon có cắt góc hoặc bầu lá chuối, lá dừa. Phun thuốc trừ bệnh như Copper B, Rovral, Topsin M trên bầu đất trước khi gieo hạt và rải Basudin 10 H quanh bầu và phía trên bầu để tránh côn trùng gây hại. Khi cây được 10-12 ngày, tiến hành trồng ra đồng.

3.3 Bón phân (lượng phân bón sử dụng cho 1.000 m²)

1 tấn phân hữu cơ + 95 kg hỗn hợp 16-16-8 + 5 kg Kali clorua + 5 kg Calcium nitrat + 50 kg vôi bột (tương đương công thức 160 N-150 P₂O₅-100 K₂O-10 Ca kg/ha). Trong mùa mưa, nên bón thêm 5-8 kg Calcium nitrat giúp trái cứng, ít bị hỏng. Lượng phân bón được thực hiện như sau:

* Bón lót: 25 kg hỗn hợp 16-16-8 + 1 tấn phân hữu cơ + 50 kg vôi bột. Rải đều vôi trước khi cuốc đất lên liếp; rải trộn đều trên mặt liếp phân chuồng hoai và phân hóa học.

* Bón thúc:

Lần 1 (15-20 ngày sau khi trồng): liều lượng 20 kg hỗn hợp 16-16-8 + 1 kg Calcium nitrat.



Lần 2 (35-40 ngày sau khi trồng): khi đã đậu trái đều, chuẩn bị thu hoạch lứa đầu tiên. Lượng bón 20 kg hỗn hợp 16-16-8 + 1 kg Clorua kali + 1-2 kg Calcium nitrat.

Lần 3 (55-60 ngày sau khi trồng): cây bắt đầu cho thu hoạch trái rộ. Lượng bón 20 kg hỗn hợp 16-16-8 + 2 kg Clorua kali + 2-3 kg Calcium nitrat.

Lần 4 (70-80 ngày sau khi trồng): 10 kg hỗn hợp 16-16-8 + 1 kg Clorua kali + 1-2 kg Calcium nitrat.

Sử dụng thêm các loại phân bón qua lá để tăng sức sinh trưởng của cây lúc ra hoa, kết trái.

3.4. Chăm sóc

- Làm giàn

Khi cây cao khoảng 25-30 cm, tiến hành làm giàn. Cắm giàn theo hình chữ A (đối với luống đơn rộng 1-1,2 m) hoặc làm giàn theo kiểu giàn mướp (đối với luống rộng 2 m); cắm hàng 2 bên, ở giữa bắc thanh ngang giúp quả buông đều, nhanh lớn.

- Tưới nước

Sử dụng nguồn nước đủ tiêu chuẩn theo quy định (nước sông, hồ lớn, nước ngầm, nước giếng khoan đã qua xử lý).

Cần tưới đủ nước cho cây phát triển, nhất là vào mùa khô. Thiếu nước giai đoạn ra hoa làm hoa, trái rụng, nhiều trái đều.

Vào mùa mưa, tránh ruộng bị ngập úng gây hư hại rễ.

Tưới ẩm thường xuyên, giai đoạn nở hoa và trong khi thu hoạch trái, luôn giữ độ ẩm đất từ 80-85% (có thể tưới rãnh cho cây, khi đủ ẩm phải tháo nước ngay).

- Bấm ngọn, tia dây

Tùy đặc tính giống mà có hình thức tia dây, bấm ngọn thích hợp. Các giống ra nhánh sớm ngay từ nách lá đầu tiên nên tia bỏ 2-3 nhánh đầu để tạo sự thông thoáng ở gốc. Nếu giống ra nhánh từ nách lá thứ 4 trở lên thì không cần tia nhánh. Một số nơi có tập quán ngắt ngọn khi cây có 5-7 lá, sau đó chừa 3 nhánh mọc mạnh và để trái trên các dây nhánh đó. Mướp đắng cho trái trên dây chính cũng như dây nhánh nên cây có nhiều dây sẽ cho nhiều trái.

Do cây ra hoa, kết trái liên tục, vì vậy cần tia bỏ sớm trái dị dạng, teo để cây tập trung dinh dưỡng nuôi trái thương phẩm tốt.

4. Thu hoạch

Mướp đắng cho thu hoạch nhiều lần. Lần đầu cho thu hoạch 40-45 ngày sau khi gieo, với sản lượng khoảng 20-30 kg/1.000 m². Thu hoạch trung bình cách 3-4 ngày/lần trong 10-15 lứa (40-50 ngày) tùy mùa vụ và mức độ thâm canh của người trồng. Năng suất cao nhất ở các lứa thứ 4-6, khoảng 200-300 kg/1.000 m². Năng suất tổng cộng cả vụ 1,5-3 tấn/1.000 m² trong 3-3,5 tháng trồng.

5. Để giống

Không nên sử dụng trái thương phẩm của giống lai F1 làm giống vụ sau do trái không đồng đều về hình dạng, màu sắc, năng suất thấp.

Muốn sử dụng giống địa phương làm giống vụ sau, phải chú ý trồng cách ly với các giống khác xung quanh để đảm bảo độ thuần. Chọn trái tốt trên cây sinh trưởng mạnh, không sâu, bệnh để làm giống.

Khi trái chín vàng đều, thu vào để nơi mát. Trong quá trình thu hoạch, phải loại bỏ trái bị sâu, bệnh để không ảnh hưởng đến chất lượng giống sau này. Trái giống chín mềm bóc ra lấy hạt, ủ 1 đêm, sau đó rửa sạch chất nhờn bằng nước. Hạt giống sau khi rửa sạch phải phơi khô nhanh, tránh vỏ biến màu, giảm chất lượng.

Theo Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng

Hiệu quả từ mô hình liên kết trồng măng tây

Từ đầu năm 2017, Hội Nông dân xã Đạ K'Nàng, huyện Đam Rông đã triển khai thí điểm mô hình trồng măng tây xanh cho một số hộ nông dân trên địa bàn xã, bước đầu mang lại giá trị kinh tế cao. Nông dân được cung cấp giống chất lượng, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc và thu hoạch, đặc biệt, sản phẩm của bà con làm ra được bao tiêu với giá ổn định.

Điển hình là gia đình anh Phạm Hùng Thắng, thôn Đạ Pin, xã Đạ K'Nàng đã chuyển đổi 1 sào đất trồng bắp, đậu sang trồng cây măng tây xanh. Để trồng 1 sào măng tây, gia đình anh đã đầu tư hơn 30 triệu đồng cải tạo đất, mua cây giống, lắp đặt đường ống tưới nước tự động và phân bón chăm sóc. Nói về hiệu quả trồng cây măng tây xanh, anh Thắng cho biết, đây là cây trồng mang lại lợi nhuận cao gấp nhiều lần so với trồng bắp, đậu trước đây. Hiện nay, với diện tích 1 sào, gia đình anh thu hoạch từ 12-15 kg/ngày, với giá bán từ 50-55 nghìn đồng/kg, mang về khoản thu nhập trên dưới 600 nghìn đồng/ngày. Đặc biệt, đây là cây có nhiều ưu điểm như trồng một lần nhưng cho thu hoạch nhiều năm, nếu chăm sóc tốt có thể lên đến 15-17 năm.

Sau 5-6 tháng kể từ khi xuống giống, măng tây đã cho thu hoạch. Quá trình thu hoạch liên tục từ 9-10 tháng trong năm. Hiện nay, Hội Nông dân xã đã liên kết với các hộ dân triển khai trồng măng tây trên diện tích 7 sào, với 4 hộ tham gia.

Với những hiệu quả kinh tế thiết thực mà loại cây trồng này mang lại, Hội Nông dân xã Đạ K'Nàng đang tích cực vận động các hộ dân mạnh dạn đưa giống măng tây xanh vào sản xuất trên diện rộng để từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung. Ông Đàm Đức Luận, Chủ tịch Hội Nông dân xã Đạ K'Nàng, huyện Đam Rông cho biết: "Hiệu quả kinh tế măng tây xanh đem lại rất lớn, 1 ha cho thu khoảng từ 1-1,5 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 60-70%. Vì vậy, chúng tôi tiếp tục nhân rộng mô hình này, thành lập tổ hợp tác và sẽ hỗ trợ người dân về giống, kỹ thuật".



Theo Báo Lâm Đồng